

Số: 224/BC-STC

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường và chương trình bình ổn thị trường trước dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019

Thực hiện Chỉ thị số 06/CT-BTC ngày 24/12/2018 của Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019;

Thực hiện Chỉ thị số 08/CT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ Công thương về việc thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2018 và dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3229/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 về việc phê duyệt Kế hoạch bình ổn giá các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn tỉnh trong dịp cuối năm 2018 và Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019.

Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk báo cáo Cục Quản lý Giá như sau:

1. Kế hoạch dự trữ hàng hóa bình ổn thị trường địa phương đã triển khai:

a) Nhóm hàng hóa tiêu dùng thiết yếu cần bình ổn giá:

Ngoài các hàng hóa dịch vụ thực hiện bình ổn giá trên phạm vi cả nước được quy định, địa phương xác định các nhóm, mặt hàng cần bình ổn thị trường như sau:

- Hàng hóa có nhu cầu sử dụng lớn và có tính thiết yếu đối với đời sống sinh hoạt hàng ngày của người dân;

- Có tính nhạy cảm về cung cầu, giá cả;

- Nhóm mặt hàng cần tập trung bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019 bao gồm: Gạo tẻ, gạo nếp, đường RE, thịt heo đùi, thịt gà ta nguyên con, thực phẩm chế biến các loại, trứng gia cầm, thủy hải sản, dầu ăn, nước chấm (nước mắm, xì dầu,...), gia vị (bột ngọt, muối,...), rau củ.

b) Thực hiện chương trình bình ổn giá trên địa bàn, các doanh nghiệp có kế hoạch dự trữ hàng hóa dựa trên nhu cầu tiêu dùng của người dân và khả năng đáp ứng vốn của doanh nghiệp khoảng 15% so với nhu cầu các mặt hàng thiết yếu trong 01 tháng, dự kiến khoảng 224 tỷ đồng. Ngoài ra, một lượng lớn hàng hóa được dự trữ tại các cửa hàng, các chợ trên địa bàn phục vụ nhu cầu cuối năm cũng là một kênh lớn đáp ứng nhu cầu hàng hóa của người dân trong dịp Tết.

Có 05 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia chương trình bình ổn giá chủ động dự trữ hàng hóa phục vụ Tết từ nguồn vốn của doanh nghiệp với giá ổn định, góp phần cùng UBND tỉnh ổn định thị trường, đảm bảo an sinh xã hội cho nhân dân trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

Stt	Đơn vị	Số tiền	Mặt hàng
1	Co.op mart	70 tỷ đồng	Hàng tiêu dùng
2	Mega Market	40 tỷ đồng	Hàng tiêu dùng

3	TTTM Ea Kar	9 tỷ đồng	Hàng tiêu dùng
4	Công ty Xăng dầu Nam Tây Nguyên	75 tỷ đồng	Nhiên liệu
5	Vinmart	30 tỷ đồng	Hàng tiêu dùng
	Cộng	224 tỷ đồng	

2. Chi tiết giá cả một số mặt hàng những ngày trước Tết:

* Nhóm hàng lương thực:

Giá bình quân thóc tẻ và gạo các loại ổn định so với tháng trước. Giá bán lẻ bình quân thóc tẻ: 6.900 - 7.000 đ/kg; Gạo tẻ ngon loại 1: từ 17.000 - 18.000 đ/kg, gạo tẻ loại thường: 13.000 - 14.500 đ/kg.

* Nhóm hàng thực phẩm:

- Giá bình quân thịt heo các loại tăng nhẹ, với mức giá cụ thể như sau: Thịt heo mỡ sẵn: 95.000 - 100.000 đ/kg, thịt heo thăn: 100.000 - 105.000 đ/kg; Giá heo hơi từ 46.000 - 48.000 đ/kg; Giá bình quân thịt bò phi lê loại 1: 240.000 - 250.000 đ/kg; Thịt gà các loại: thịt gà công nghiệp nguyên con làm sẵn 60.000 - 65.000 đ/kg; Gà ta còn sống 125.000 - 130.000 đ/kg.

- Giá cá bình quân các loại tăng so với tháng trước, với mức giá cụ thể như sau: Cá thu nguyên con từ 200.000 - 240.000 đ/kg; Giá cá lóc từ 70.000 - 75.000 đ/kg; Cá chép 80.000 - 85.000 đ/kg; Cá biển loại 4 giá bình quân từ 55.000 - 60.000 đ/kg.

- Giá bình quân các loại rau xanh tăng, với mức giá cụ thể như sau: Rau bắp cải 13.000 - 14.000 đ/kg; bí xanh 16.000 - 17.000 đ/kg; cà chua 24.000 - 25.000 đồng/kg.

- Giá thực phẩm công nghệ ổn định: giá dầu ăn thực vật Simple: 42.000 - 43.000 đ/lít; muối hạt: 4.000 đ/kg; đường RE: 14.000 - 15.000 đ/kg.

STT	Mặt hàng	Đơn vị tính	12/2018	01/2019	Tăng giảm		Ghi chú
					Mức	%	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5-4)	(7=6/5)	
1	Giá bán lẻ						
1.001	Thóc tẻ thường	đ/kg	7.000	7.000	0	0,00	
1.002	Gạo tẻ thường	đ/kg	14.000	14.000	0	0,00	
1.003	Gạo thơm Đài Loan	đ/kg	18.000	18.000	0	0,00	
1.004	Thịt lợn thăn	đ/kg	97.000	98.778	1.778	1,80	
1.005	Thịt lợn mỡ sẵn	đ/kg	95.000	96.944	1.944	2,01	
1.006	Thịt bò phi lê	đ/kg	240.000	244.444	4.444	1,82	
1.007	Gà công nghiệp (làm sạch)	đ/kg	60.000	62.778	2.778	0,00	
1.008	Gà ta còn sống	đ/kg	115.000	124.722	9.722	7,80	
1.009	Cá lóc (cá quả)	đ/kg	70.000	74.167	4.167	5,62	
1.010	Cá chép/trắm	đ/kg	75.000	81.389	6.389	7,85	
1.011	Cá biển loại 4	đ/kg	55.000	57.778	2.778	4,81	
1.012	Cá thu nguyên con	đ/kg	210.000	228.333	18.333	8,03	
1.013	Giò lụa	đ/kg	120.000	133.889	13.889	10,37	
1.014	Rau bắp cải	đ/kg	13.000	13.667	667	4,88	
1.015	Bí xanh	đ/kg	15.000	16.667	1.667	10,00	

1.016	Cà chua	đ/kg	19.300	22.778	3.478	15,27	
1.017	Dầu ăn thực vật (Simple)	đ/lít	42.000	42.000	0	0,00	
1.018	Muối hạt	đ/kg	4.000	4.000	0	0,00	
1.019	Đường RE	đ/kg	14.000	14.000	0	0,00	
1.020	Sữa Ông Thọ	đ/hộp	20.000	20.000	0	0,00	
1.021	Bia chai Sài Gòn	đ/két	135.000	135.000	0	0,00	
1.022	Bia hộp Sài Gòn	đ/thùng	225.000	228.889	3.889	1,70	
1.023	Cocacola	đ/thùng	185.000	187.778	2.778	1,48	
1.024	7 up lon	đ/thùng	180.000	182.222	2.222	1,22	
1.025	Rượu vang nội chai 750ml	đ/chai	80.000	80.000	0	0,00	
1.026	Công may quần âu nam/ nữ	đ/c	120.000	120.000	0	0,00	
1.027	Trông giữ xe máy	đ/lần	3.000	3.000	0	0,00	

3. Tình hình kiểm tra việc thực hiện pháp luật về giá và quản lý thị trường:

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường về an toàn vệ sinh thực phẩm, vi phạm về đo lường, chất lượng; theo dõi sát diễn biến cung cầu thị trường, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, kiểm tra việc niêm yết và công khai thông tin về giá, bán hàng hóa, dịch vụ theo đúng giá niêm yết, không để các doanh nghiệp, cá nhân lợi dụng tăng giá tùy tiện, trái pháp luật, đồng thời có những biện pháp cấp bách để bình ổn giá cả để bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.


Cục Quản lý thị trường và các ngành, các cấp theo nhiệm vụ được giao, tăng cường sự phối hợp công tác để thường xuyên tổ chức và phối hợp kiểm tra, nắm tình hình diễn biến thị trường báo cáo kịp thời về Sở Công thương, Sở Tài chính để tổng hợp, xử lý và báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Sở Tài chính báo cáo Cục Quản lý Giá Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý giá;
- UBND tỉnh;
- BGĐ Sở TC;
- Lưu: VT, CSVG (Th-6b). ✓

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Yên

